

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TT
TỈNH TH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA V NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2023/HS - ST
Ngày 17 tháng 5 năm 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA V NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TT, TỈNH TH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Quách Hà Vĩnh; Bà Quách Thị Tình.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Thắm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện TT, tỉnh TH.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TT, tỉnh TH tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoàn - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện TT, tỉnh TH xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 18/2023/TLST-HS ngày 16 tháng 3 năm 2023 và theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2023/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 5 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Phạm Văn Q; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam.

Sinh ngày: 13/7/1998, tại xã TT, huyện TT, TH.

Nơi cư trú: Thôn CT, xã TT, huyện TT, TH.

Quốc tịch: V Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; con ông: Phạm Văn Th - Sinh năm 1974 và bà

Lê Thị B - Sinh năm 1976; Vợ: Đinh Thị Phương A - Sinh năm 2002; Con: Phạm Thị Trà M - Sinh năm 2021.

Tiền sự: Không; Tiền án: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/11/2022 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện TT.

2. Bùi Thị L; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nữ.

Sinh ngày: 06/01/1997, tại xã TS, huyện TT, tỉnh TH.

Nơi cư trú: Khu phố 6 Tân Sơn, thị trấn KT, huyện TT, tỉnh TH.

Quốc tịch: V Nam; Dân tộc: Mường; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 11/12; con ông: Bùi Minh Đ - Sinh năm 1966 và bà: Bùi Thị H - Sinh năm 1971; Chồng: Bùi Đỗ Anh T - Sinh năm 1994; Bị cáo có 02 con, con lớn nhất 05 tuổi, con nhỏ nhất 04 tuổi.

Tiền án: Không; Tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/11/2022 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện VL, tỉnh TH.

3. Phạm Văn T; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam.

Sinh ngày: 17/6/2001, tại xã TB, huyện TT, TH.

Nơi cư trú: Thôn YP, xã TB, huyện TT, TH.

Quốc tịch: V Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; con ông: Phạm Văn T - Sinh năm 1972 và bà: Vũ Thị Th - Sinh năm 1981;

Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Năm 2018, Phạm Văn T bị Công an huyện TT xử phạt hành chính về hành vi xâm hại sức khỏe người khác (Đã chấp hành xong).

- Ngày 24/02/2023 bị Tòa án nhân dân huyện TT xử phạt 26 tháng tù về tội Gây rối trật tự công cộng và 24 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích. Tổng hợp hình phạt của hai tội buộc Phạm Văn T phải chấp hành 50 (Năm mươi) tháng tù.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/11/2022 đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện TT.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa.

* *Người bào chữa* cho bị cáo Phạm Văn Q: Ông Phạm Thanh T - Trợ giúp viên pháp lý - Chi nhánh số 5 thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh TH. Có mặt tại phiên tòa.

* *Người làm chứng:*

1. Anh Đặng Văn V, sinh năm: 1992

Địa chỉ: Thôn CT, xã TT, huyện TT, TH.

2. Anh Phạm Văn Tr, sinh năm: 1992

Địa chỉ: Thôn CT, xã TT, huyện TT, TH.

3. Anh Nguyễn Xuân M, sinh năm: 1997

Địa chỉ: Thôn CT, xã TT, huyện TT, TH.

4. Anh Bùi Văn T1, sinh năm: 1996

Địa chỉ: Thôn Đ, xã TT, huyện TT, tỉnh TH.

5. Chị Quách Thị X, sinh năm: 1995

Địa chỉ: Thôn QT, xã TV, huyện TT, TH.

Những người làm chứng trên đều vắng mặt tại phiên tòa.

6. Chị Nguyễn Thị Ng, sinh năm: 1979

Địa chỉ: Khu phố PC, thị trấn VD, huyện TT, TH

Có vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 27/11/2022, Bùi Thị L (SN 1997, trú tại khu phố 6 Tân Sơn, thị trấn KT), Phạm Văn T (SN 2001, trú tại thôn YP, xã TB); Đặng Văn V (SN 1992), Nguyễn Xuân M (SN 1997, cùng trú tại thôn CT, xã TT, Bùi Văn T1 (SN 1996, trú tại thôn Đ, xã TT), Trần Sơn T2 (SN 1993, trú tại thôn TH, xã TT) đến nhà trọ của Phạm Văn Q ở thôn ĐC, xã TC uống rượu. Đến 21 giờ, sau khi ăn cơm uống rượu xong, Q mang theo ma túy và cùng L đến quán karaoke Cây Tre ở khu phố PC, thị trấn VD để hát karaoke và chơi ma túy còn các đối tượng còn lại đến sau. Khi đến quán karaoke, Q là người thuê phòng hát Vip 5 tại tầng 2 của quán Cây Tre. Sau đó, Q gọi phục vụ của quán mang lên phòng một chiếc đĩa sứ làm dụng cụ đựng ma túy. Tại phòng Vip 5, Q đổ ma túy ra đĩa rồi sử dụng 01 tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng cuộn lại thành dạng ống hút để sử dụng ma túy. Khi thấy Q chuẩn bị dụng cụ để sử dụng ma túy thì L nhận thức được việc sẽ sử dụng ma túy nên lấy từ trong người ra 01 thẻ nhựa (dạng thẻ ATM dùng để rút tiền) và dùng thẻ này nghiền nhỏ ma túy trên đĩa, sau đó dùng thẻ chia ma túy thành nhiều đường thẳng trên mặt đĩa. Tiếp đó, L sử dụng ống hút bằng tờ tiền mà Q cuộn để “hút” ma túy qua mũi đưa vào cơ thể. L sử dụng xong đưa lại đĩa cho Q sử dụng bằng cách thức tương tự. Ngay lúc đó, có T, T1, V, M, Tr đến. Khi thấy chiếc đĩa có chứa ma túy và dụng cụ sử dụng ma túy trên bàn thì Phạm Văn T đã dùng chiếc thẻ ATM có sẵn trộn và kẻ ma túy thành từng đường thẳng rồi mời L, M, Tr, V sử dụng mỗi người một lượt, sau cùng là T sử dụng. Còn T1 thấy có sẵn ma túy trên bàn nên cũng tự hít ma túy qua đường mũi một lượt, sau đó các đối tượng nghe nhạc và hát karaoke. Trần Sơn T2 đến phòng hát nhưng không tham gia và không biết việc các đối tượng sử dụng ma túy. Đến 23 giờ cùng ngày các đối tượng trên ra về. Do nhận thức hành vi vi phạm của mình nên ngày 28/11/2022, Phạm Văn Q đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện TT tự thú hành vi của mình và khai nhận cùng Bùi Thị L, Phạm Văn T tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Sau đó, đến 14 giờ ngày 28/11/2022 Bùi Thị L đầu thú và giao nộp dụng cụ sử dụng ma túy. Đến ngày 30/11/2022, Phạm Văn T đầu thú khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Kết quả xét nghiệm ma túy cho thấy các đối tượng Q, L, T, M, Tr, V đều dương tính với chất ma túy, nhóm ma túy tổng hợp.

Kết quả giám định chất ma T1y tại bản kết luận giám định số 4261/KL-KTHS ngày 05/12/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh TH xác định: Tìm thấy chất ma túy loại Ketamine bám dính trên thẻ nhựa hình chữ nhật (loại thẻ ATM của Ng hàng Agribank); các hạt tinh thể màu trắng bám dính bên trong ống hút là ma túy

loại Ketamine. Không xác định được khối lượng các hạt tinh thể; tìm thấy chất ma túy, loại Ketamine bám dính trên bề mặt đĩa sứ màu trắng.

Kết quả xác minh về tài sản, thu nhập của các bị can xác định hiện nay các bị cáo Bùi Thị L, Phạm Văn T đều đang sống phụ thuộc gia đình. Phạm Văn Q được bố mẹ chuyển nhượng tài sản là quyền sử dụng đất nhưng chưa làm thủ tục sang tên.

Về nguồn gốc số ma túy, Phạm Văn Q khai đã nhờ Bùi Văn H (SN 1990, trú tại thôn BD, xã TT, huyện TT) mua hộ còn H mua ở đâu, với ai thì Q không biết. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã T hành triệu tập, lấy lời khai đối với H để làm rõ vấn đề này. Tuy nhiên, H không thừa nhận việc có mua hộ ma túy cho Q. Tiến hành đối chất giữa H và Q cũng không có kết quả. Ngoài lời khai của Q, không còn tài liệu nào khác chứng minh việc H mua hộ ma túy cho Q nên không có cơ sở xem xét vai trò của H trong vụ án để mở rộng điều tra vụ án.

Đối với Đặng Văn V, Bùi Văn T1, Phạm Văn Tr, Nguyễn Xuân M không có vai trò gì trong việc tổ chức sử dụng ma túy nhưng có sử dụng ma túy do các bị cáo mời nên Cơ quan điều tra đã chuyển hồ sơ cho Công an huyện TT ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với những người này về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Đối với chủ quán karaoke Cây Tre là bà Nguyễn Thị Ng đã buông lỏng quản lý, để xảy ra tình trạng sử dụng trái phép chất ma túy tại cơ sở kinh doanh của mình nên Cơ quan điều tra đã chuyển hồ sơ cho Công an huyện TT xử phạt hành chính.

Đối với Quách Thị X (SN 1995, trú tại thôn QT, xã TV – là nhân viên của quán Cây Tre) là người đã mang chiếc đĩa sứ lên phòng Vip 5 cho các đối tượng làm dụng cụ để sử dụng ma túy. Tuy nhiên, chị X không biết mục đích của các đối tượng nên chị X không liên quan đến hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Về vật chứng vụ án: Quá trình điều tra, người có liên quan đã tự giác giao nộp, Cơ quan điều tra đã thu giữ: 01 thẻ ATM của Ng hàng Agribank, 01 tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng và 01 chiếc đĩa sứ màu trắng.

Hiện các vật chứng trên đang được bảo quản tại chi cục thi hành án dân sự huyện TT chờ xử lý.

Tại bản cáo trạng số 25/CT-VKSTT ngày 16/3/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện TT, đã truy tố các bị cáo Phạm Văn Q, Bùi Thị L và Phạm Văn T về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TT giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255, điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình xử phạt bị cáo Phạm Văn Q, từ 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng đến 08(Tám) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình xử phạt bị cáo Bùi Thị L từ 07 (Bảy) năm đến 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 55; Điều 56; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình xử phạt bị cáo Phạm Văn T từ 07 (Bảy) năm đến 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù và tổng hợp hình phạt 50 (Năm mươi) tháng tù của bản án số: 13/2023/ HS - ST ngày 24 - 02 - 2023 của Tòa án nhân dân huyện TT, buộc bị cáo Phạm Văn T phải chấp hành hình phạt cả hai bản án. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 30/11/2022. Bị cáo Phạm Văn T được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam (từ ngày 06/02/2022 đến ngày 10/3/2022) theo bản án số: 13/2023/ HS-ST ngày 24- 02- 2023 của Tòa án nhân dân huyện TT, tỉnh TH.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị:

Tịch thu tiêu hủy 01 thẻ ATM Ng hàng Agribank, có in dòng chữ “ BUI THI L” của Bùi Thị L và 01 chiếc đĩa sứ màu trắng, đường kính 20cm của Nguyễn Thị Ng.

Tịch thu nộp Ngân sách nhà nước 01 tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng của Phạm Văn Q.

- Về án phí: Buộc các bị cáo Bùi Thị L, Phạm Văn T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật. Miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Phạm Văn Q.

Phần tranh tụng tại phiên tòa:

- Người bào chữa cho bị cáo Phạm Văn Q: Ông Phạm Thanh T thống nhất với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng và hình phạt. Người bào chữa đề nghị: Bị cáo Phạm Văn Q phạm tội không có tình tiết tăng nặng, có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là: Sau khi phạm tội bị cáo đã ra tự thú; quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo ăn năn hối cải và bị cáo có ông nội, ông ngoại là người được nhà nước tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng nhì, nên đề nghị được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại: điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự xem xét cho bị cáo Q được hưởng mức án thấp nhất của khung hình phạt.

Về án phí, do bị cáo là thành viên hộ cận nghèo nên đề nghị cho bị cáo được miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm.

- Các bị cáo đều thành khẩn nhận tội, không có ý kiến tranh luận với kiểm sát viên; Trong lời nói sau cùng, các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để có điều kiện học tập, cải tạo sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện TT; của điều tra viên; của Viện Kiểm sát nhân dân huyện TT và của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về căn cứ định tội, định khung hình phạt đối với các bị cáo: Tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn nhận tội, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của những người cùng sử dụng ma túy, vật chứng vụ án đã thu giữ, phù hợp với kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Khoảng hơn 21 giờ ngày 27/11/2022 Phạm Văn Q, Bùi Thị L, Phạm Văn T đã cùng nhau tổ chức cho Đặng Văn V, Bùi Văn T1, Phạm Văn Tr, Nguyễn Xuân M sử dụng trái phép chất ma túy. Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện TT truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân:

Các bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về nhân thân bị cáo Phạm Văn T:

+ Năm 2018, bị Công an huyện TT xử phạt hành chính về hành vi xâm hại sức khỏe người khác (Bị cáo đã chấp hành xong).

+ Ngày 24/02/2023 bị Tòa án nhân dân huyện TT xử phạt 26 tháng tù về tội Gây rối trật tự công cộng và 24 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích. Tổng hợp hình phạt của hai tội buộc Phạm Văn T phải chấp hành 50 tháng tù. Thuộc trường hợp có nhân thân xấu. Đến nay bản án đã có hiệu lực pháp luật, do đó cần án dụng Điều 55, Điều 56 Bộ luật hình sự để tổng hợp hình phạt đối với bị cáo T là đúng quy định của pháp luật.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo; Sau khi phạm tội bị cáo Phạm Văn Q đã đến cơ quan công an tự thú, khai báo hành vi phạm tội của mình, bị cáo Bùi Thị L, Phạm Văn T đã đến cơ quan công an đầu thú khai báo hành vi phạm tội của mình. Bị cáo Phạm Văn T trong thời gian tham gia quân đội, đã được sư đoàn 324 tặng giấy khen. Bị cáo Phạm Văn Q có ông nội, ông ngoại là người được nhà nước tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng nhì. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định

tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, cần được áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

[4] Xét về tính chất, Vai trò, mức độ của hành vi phạm tội và hình phạt của các bị cáo:

- Các bị cáo Phạm Văn Q, Bùi Thị L, Phạm Văn T cùng thực hiện tội phạm, nhưng các bị cáo không có sự bàn bạc và phân công từ trước, không có sự cấu kết chặt chẽ, nên chỉ là đồng phạm giản đơn.

- Xét vai trò của từng bị cáo trong vụ án: Bị cáo Phạm Văn Q là người chuẩn bị ma túy, thuê phòng, chuẩn bị ống hút và mời L sử dụng trái phép ma túy nên Q có vai trò thứ nhất trong vụ án; Bị cáo Bùi Thị L mặc dù không biết trước về việc sử dụng ma túy nhưng khi thấy Q đồ ma túy ra đĩa, L đã hưởng ứng tích cực, lấy thẻ AMT của mình để nghiền nhỏ và kẻ ma túy thành các đường thẳng để những người sau sử dụng dễ dàng nên có vai trò thứ hai. Bị cáo Phạm Văn T là người đến sau nhưng khi thấy ma túy có trên bàn thì T đã sử dụng thẻ ATM có sẵn để “xào” trộn, đảo chất ma túy và kẻ thành từng đường kẻ để mời V, Tr, M sử dụng và bản thân T sử dụng nên T có vai trò thứ ba trong vụ án.

[5] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử thấy: Hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy của các bị cáo Q, L, T là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về ma túy, là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác và các tệ nạn xã hội, gây tâm lý hoang mang, lo lắng trong quần chúng nhân dân. Do vậy cần phải xử lý nghiêm bằng pháp luật hình sự, cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với các bị cáo theo quy định tại Điều 38 Bộ luật hình sự để cải tạo các bị cáo thành công dân tốt, đồng thời giáo dục và phòng ngừa chung. Tuy nhiên các bị cáo có vai trò khác nhau trong vụ án. Bị cáo Phạm Văn Q là người có vai trò số 1 trong vụ án nhưng bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 1 và 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo Phạm Văn T có nhân thân xấu nhưng bị cáo có vai trò thấp nhất trong vụ án, bị cáo có 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 1 và 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo Bùi Thị L có vai trò thứ 2 trong vụ án, bị cáo có 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 1 và 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Do đó các bị cáo cần được xử phạt mức hình phạt tương đương nhau là phù hợp.

[6] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo đều không có tài sản và thu nhập gì đáng kể, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[7] Về nguồn gốc số ma túy, Phạm Văn Q khai đã nhờ Bùi Văn H mua hộ còn Hà mua ở đâu, với ai thì Q không biết. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã tiến hành triệu tập, lấy lời khai đối với H để làm rõ vấn đề này. Tuy nhiên, H không thừa nhận việc có mua hộ ma túy cho Q. Tiến hành đối chất giữa H và Q cũng không có kết quả. Ngoài lời khai của Q, không còn tài liệu nào khác chứng minh việc H mua hộ ma túy cho Q nên cơ quan cảnh sát điều tra không có cơ sở xem xét vai trò của H trong vụ án để mở rộng điều tra vụ án là đúng quy định của pháp luật.

[8] Đối với Đặng Văn V, Bùi Văn T1, Phạm Văn Tr, Nguyễn Xuân M không có vai trò gì trong việc tổ chức sử dụng ma túy nhưng có sử dụng ma túy do các bị cáo L, T mời nên Cơ quan điều tra đã chuyển hồ sơ cho Công an huyện TT ra Q định xử phạt vi phạm hành chính đối với những người này về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy là đúng theo quy định của pháp luật.

[9] Đối với bà Nguyễn Thị Ng là chủ quán karaoke Cây Tre đã buông lỏng quản lý, để xảy ra tình trạng sử dụng trái phép chất ma túy tại cơ sở kinh doanh của mình nên Cơ quan điều tra đã chuyển hồ sơ cho Công an huyện TT xử phạt hành chính là đúng theo quy định của pháp luật.

[10] Đối với Quách Thị X là nhân viên của quán Cây Tre, đã mang chiếc đĩa sứ lên phòng Vip 5 cho các đối tượng làm dụng cụ để sử dụng ma túy. Tuy nhiên, chị X không biết mục đích của các đối tượng nên chị X không liên quan đến hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, cơ quan cảnh sát điều tra không xử lý chị X là phù hợp.

[11] Về xử lý vật chứng:

- 01 thẻ ATM của Ng hàng Agribank, có in dòng chữ “ BUI THI L” của Bùi Thị L; 01 chiếc đĩa sứ màu trắng, đường kính 20cm của bà Nguyễn Thị Ng là công cụ phạm tội, những tài sản này không còn giá trị, chị Nguyễn Thị Ng không yêu cầu nhận lại chiếc đĩa, nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 tờ tiền mệnh giá 20.000đ (Hai mươi nghìn đồng) của Phạm Văn Q, là công cụ phạm tội nên cần tịch thu nộp Ngân sách nhà nước.

[12] Về án phí: Các bị cáo Bùi Thị L, Phạm Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Bị cáo Phạm Văn Q là thành viên hộ cận nghèo nên được miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị Q 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

Q ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo Phạm Văn Q, Bùi Thị L và Phạm Văn T phạm tội: “ Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng: điểm b khoản 2 Điều 255; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo **Phạm Văn Q** 07 (Bảy) 03

(Ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam là ngày 28/11/2022.

- Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo **Bùi Thị L** 07 (Bảy) năm 03 (Ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam là ngày 28/11/2022.

- Áp dụng: điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 55; Điều 56; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo **Phạm Văn T** 07 (Bảy) năm 03 (Ba) tháng tù. Tổng hợp với hình phạt 50 (Năm mươi) tháng tù của bản án số: 13/2023/ HS - ST ngày 24 - 02 - 2023 của Tòa án nhân dân huyện TT, buộc bị cáo Phạm Văn T phải chấp hành hình phạt cả hai bản án là 11(Mười một) năm 05 (Năm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 30/11/2022. Bị cáo Phạm Văn T được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam (từ ngày 06/02/2022 đến ngày 10/3/2022) Theo bản án số: 13/2023/ HS-ST ngày 24- 02- 2023 của Tòa án nhân dân huyện TT, tỉnh Thanh Hóa.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 01 đĩa sứ màu trắng, đường kính 20cm của chủ sở hữu Nguyễn Thị Ng; 01 thẻ Ng hàng ATM Ng hàng Agribank, có in dòng chữ “ BUI THI L” của Bùi Thị L.

- Tịch thu 01 tờ tiền mệnh giá 20.000đ (Hai mươi nghìn đồng) của Phạm Văn Q để nộp Ngân sách nhà nước.

Các vật chứng trên đựng trong một chiếc phong bì do Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành được dán kín, niêm phong có chữ ký ghi rõ họ tên của Lưu Văn Khánh, Lê Minh Tiến, Trần Thị Thúy Hằng và 06 hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh TH.

Các vật chứng hiện đang được lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện TT, Theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng tài sản giữa Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện TT và Chi cục thi hành án dân sự huyện TT, tỉnh TH ngày 24/3/2023.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm đ khoản 1 Điều 12; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Q 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Bùi Thị L, Phạm Văn T mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm nộp Ngân sách nhà nước.

Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Phạm Văn Q (Bị cáo là thành viên hộ cận nghèo).

Án xử sơ thẩm công khai sơ thẩm có mặt các bị cáo. Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Tr hợp bản án Q định được thi hành theo quy định tại điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 luật thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung luật thi hành án dân sự năm 2014, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- TAND tỉnh TH;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện TT;
- Công an huyện TT;
- Chi cục THADS TT;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Văn Tuấn

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Văn Thuận

Bùi Văn Tuấn

Đinh Văn Tân